

Số: 137 / 2018/ QĐST-.HNGĐ.

Y, ngày 29 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Trần Văn H2, sinh năm 1976

Cùng cư trú tại: thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Ủy quyền số 4716/QĐ- NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ủy quyền tham gia tổ tụng và thi hành án: ủy quyền cho Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đàm Thị Hồng Ng- Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y theo Quyết định ủy quyền số 311/QĐ- NHCS ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983

Anh Trần Văn H2, sinh năm 1976

Cùng cư trú tại: thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Trần Văn H2 thuận tình ly hôn.

Con chung: Chị H1, anh H2 thỏa thuận chị H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Trần Quang H3, sinh 03/8/2005, anh H2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Việt D, sinh 13/9/2008 không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H1, anh H2 có quyền thăm nom con chung.

Số nợ: Chị H1, anh H2 và bà Ng thỏa thuận chị H1 trả Ngân hàng Chính sách xã hội- Phòng giao dịch huyện Y 10.000.000đ tiền gốc và 18.082 đ tiền lãi.

Án phí: Chị H1 tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/ 0001730 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, chị H1 được hoàn trả số tiền là 150.000đ.

Chị H1 tự nguyện chịu cả 250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản tự nguyện ly hôn và hòa giải thành (ngày 22 tháng 8 năm 2018), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 07 tháng 9 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(02b);
- THA;
- Tư pháp xã T;
- Lưu HS-VP;
- Các đương sự.

Bùi Thị Hương